

Số: 729 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;  
Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;  
Thực hiện Quyết định số 2410-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Tây Ninh năm 2024;  
Thực hiện Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 249/TTr-SNV ngày 03 tháng 4 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 như sau:

1. Giao biên chế cán bộ, công chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 là **1.791** biên chế (trong đó dự phòng **02** biên chế).

2. Giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 là **16.931** biên chế, cụ thể:

a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: **14.772** biên chế;

- b) Sự nghiệp Y tế: **1.279** biên chế;
- c) Sự nghiệp Văn hóa: **299** biên chế;
- d) Sự nghiệp khác: **557** biên chế;
- đ) Biên chế dự phòng: **24** biên chế.

**3.** Giao bổ sung **147** biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2023- 2024 (mẫu giáo: 93 biên chế; trung học cơ sở: 12 biên chế; trung học phổ thông: 42 biên chế).

*(Kèm theo Phụ lục giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024)*

**Điều 2.** Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao quyết định phân bổ biên chế cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý có hiệu quả biên chế được giao; đồng thời thực hiện tốt việc tinh giản biên chế theo quy định. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



**PHỤ LỤC**  
**GIÁO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Biên chế cán bộ, công chức	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập					Bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023- 2024	Ghi chú
			Tổng cộng	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác		
(1)	(2)	(3)	(4) = (5) + (6) (7) + (8) + (11)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>Tổng số</b>		<b>1,791</b>	<b>16,931</b>	<b>14,772</b>	<b>1,279</b>	<b>299</b>	<b>557</b>	<b>147</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>967</b>	<b>4,133</b>	<b>2,269</b>	<b>1,279</b>	<b>163</b>	<b>422</b>	<b>42</b>	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	2,037	2,037				42	
2	Sở Y tế	53	1,310	31	1,279				
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	159	196				196		
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	144			144			
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40							
6	Sở Xây dựng	36							
7	Sở Khoa học và Công nghệ	35	25				25		
8	Sở Tư pháp	28	25				25		
9	Sở Tài chính	55							
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	55	15				15		
11	Sở Giao thông vận tải	63	15				15		
12	Sở Công Thương	36	17				17		
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	48	228	201			27		
14	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	32							
15	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	58	15				15		
16	Sở Nội vụ	69	15				15		
17	Sở Thông tin và Truyền thông	26	20				20		
18	Sở Ngoại vụ	20							
19	Thanh tra tỉnh	30							
20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	40							
21	Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát		48				48		
22	Ban Quản lý các khu Di tích lịch sử Cách mạng miền Nam		23			19	4		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>822</b>	<b>12,774</b>	<b>12,503</b>		<b>136</b>	<b>135</b>	<b>105</b>	
1	Huyện Bến Cầu	91	929	899		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
2	Huyện Châu Thành	91	1,718	1,688		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
3	Huyện Dương Minh Châu	91	1,329	1,299		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
4	Huyện Gò Dầu	91	1,450	1,419		16	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.

5	Thị xã Hòa Thành	92	1,443	1,413		15	15	13	Bổ sung 14 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.
6	Huyện Tân Biên	91	1,241	1,211		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
7	Huyện Tân Châu	91	1,565	1,535		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
8	Thành phố Tây Ninh	92	1,524	1,494		15	15	13	Bổ sung 11 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.
9	Thị xã Trảng Bàng	92	1,575	1,545		15	15	13	Bổ sung 11 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>2</b>	<b>24</b>						